

Số: 781 /KH-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2016

**KẾ HOẠCH KHẢO SÁT  
NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ CỰU SINH VIÊN VỀ CHẤT LƯỢNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Căn cứ lập kế hoạch**

Căn cứ Kế hoạch hoạt động năm 2016 của phòng Khảo thí & ĐBCLGD (đã được Hiệu trưởng phê duyệt).

Căn cứ Quyết định 1565/QĐ-ĐHYD ngày 26/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên Quy định về tổ chức khảo nhà sử dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên.

**2. Mục đích khảo sát**

Nhằm lấy ý kiến nhà sử dụng lao động (NSDLĐ) và cựu sinh viên (CSV) tốt nghiệp năm 2015 về chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) để làm cơ sở điều chỉnh CTĐT đáp ứng nhu cầu xã hội.

**3. Địa điểm và đối tượng khảo sát**

**3.1. Địa điểm khảo sát**

Được tiến hành tại 06 tỉnh: Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc và Phú Thọ

**3.2. Đối tượng khảo sát**

**3.2.1. Cựu sinh viên**

Tất cả các SVTN năm 2015 (có việc làm) ở 05 ngành đào tạo: Y đa khoa, Dược học, Điều dưỡng, Y học dự phòng và Răng hàm mặt tại các 06 tỉnh nói trên. Căn cứ kết quả khảo sát tình trạng việc làm của SVTN năm 2015, số lượng CSV tại các tỉnh cần khảo sát như sau:

TT	Tỉnh	Số lượng (người)
1	Bắc Giang	43
2	Bắc Ninh	09
3	Lạng Sơn	15
4	Thái Nguyên	75
5	Vĩnh Phúc	14
6	Phú Thọ	34
	<b>Tổng</b>	<b>190</b>





### 3.2.2. Nhà sử dụng lao động

Căn cứ vào số lượng SVTN (có việc làm) để xác định mẫu khảo sát NSDLĐ, số lượng NSDLĐ cần khảo sát là 100%, cụ thể như sau:

TT	Tỉnh	Số lượng (người)
1	Bắc Giang	43
2	Bắc Ninh	09
3	Lạng Sơn	15
4	Thái Nguyên	75
5	Vĩnh Phúc	14
6	Phú Thọ	34
	<b>Tổng</b>	<b>190</b>

### 4. Công cụ và phương pháp thu thập thông tin

Công cụ khảo sát gồm 02 loại: (i) Phiếu khảo sát nhà sử dụng lao động và (ii) Phiếu khảo sát cựu SV (đính kèm). Tiến hành phỏng vấn cá nhân trực tiếp theo bộ câu hỏi đã thiết kế

### 5. Ban tổ chức khảo sát

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Văn Sơn	PGS TS, Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Trần Đức Quý	PGS TS, Phó hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Nguyễn Quang Mạnh	TS, Trưởng phòng	UV, thư ký
4	Bùi Thanh Thủy	TS, Trưởng phòng	Ủy viên
5	Trịnh Văn Hùng	TS, Trưởng phòng	Ủy viên
6	Lê Ngọc Uyển	Ths, Trưởng phòng	Ủy viên
7	Nguyễn Như Trang	Ths, Trưởng phòng	Ủy viên
8	Nguyễn Quang Đông	Ths, Bí thư ĐTN	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Hằng Nga	CN, Trưởng phòng	Ủy viên

### 6. Kế hoạch thực hiện

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Thiết kế công cụ & lập kế hoạch khảo sát	PGS, TS Nguyễn Văn Sơn TS. Nguyễn Quang Mạnh	Ngày 5-11/9/16
2	Thông qua công cụ	Ban tổ chức khảo sát	Ngày 12-18/9/16



TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian hoàn thành
	và kế hoạch khảo sát		
3	Hoàn chỉnh công cụ và kế hoạch khảo sát	PGS, TS Nguyễn văn Sơn TS. Nguyễn Quang Mạnh	Ngày 19-25/9/16
4	Lập danh sách NSDLĐ và CSV	TS. Nguyễn Quang Mạnh Ths. Đồng Thị Thùy Linh	Ngày 26-30/9/16
5	Copy Phiếu khảo sát	CN Lê Thị Tuyết CN. Nguyễn Thị Vân	Ngày 01-02/10/16
6	Tiến hành điều tra, khảo sát NSDLĐ và CSV	TS. Nguyễn Quang Mạnh TS. Trần Thế Hoàng Ths. Nguyễn Xuân Hòa Ths. Bùi Thị Quỳnh Nhung Ths. Hà Xuân Sơn Ths. Trần Anh Vũ	Ngày 03-09/10/16
7	Nhập số liệu máy tính	Ths. Đồng Thị Thùy Linh CN. Nguyễn Thị Vân CN. Vũ Thị Mai Hương Giang	Ngày 10-16/10/16
8	Phân tích kết quả	PGS, TS Trần Đức Quý TS. Nguyễn Quang Mạnh Ths. Đồng Thị Thùy Linh	Ngày 17-23/10/16
9	Viết báo cáo	PGS, TS Nguyễn văn Sơn TS. Nguyễn Quang Mạnh Ths. Đồng Thị Thùy Linh	Ngày 24-30/10/16
10	Báo cáo kết quả	Ban tổ chức và các thành viên tham gia	Ngày 01-06/11/16

#### 8. Dự kiến kinh phí

TT	Hoạt động	Đơn vị tính	Số lượng	Số người	Định mức	Thành tiền (đồng)
1	Hỗ trợ xây dựng công cụ khảo sát và lập kế hoạch	Buổi	8	3	50,000	1,200,000
2	Hỗ trợ lập copy phiếu điều tra	Buổi	2	2	50,000	200,000
3	Hỗ trợ lập danh sách SVTN năm 2015 cần khảo sát	Buổi	3	2	50,000	300,000
4	Hỗ trợ cho người dẫn đường (đại diện sở y tế)	Ngày công	4	6	200,000	4,800,000
5	Hỗ trợ NSDLĐ (đại diện cơ quan)	Phiếu	190		50,000	9,700,000
6	Hỗ trợ cho CSV trả lời PV (cá nhân)	Phiếu	190		30,000	5,700,000
7	Hỗ trợ điều tra viên	Phiếu	380		15,000	11,400,000



8	Hỗ trợ nhập dữ liệu phần mềm máy vi tính	Phiếu	380		2,000	7,600,000
9	Hỗ trợ phân tích số liệu	Buổi	8	3	50,000	1,200,000
10	Hỗ trợ viết báo cáo	Buổi	8	3	50,000	1,200,000
11	Hỗ trợ họp triển khai kế hoạch và báo cáo kết quả	Buổi	3	15	50,000	2,250.000
	<b>Tổng cộng</b>					<b>32,210,000</b>

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Hội đồng tự đánh giá Trường;
- Lưu VT, KT&ĐBCLGD.

**HIỆU TRƯỞNG**



**GS.TS. Nguyễn Văn Sơn**